



Thời gian : 13h30 - 11/06/2025 - Phòng thi 404 - Tòa nhà F - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	27207539095	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	JAP 415 B	K27NNB					
2	28206950316	Trần Ngọc Ánh	JAP 415 B	K28NNB					
3	27217544891	Lê Ngọc Tân Châu	JAP 415 B	K27NNB					
4	27207550395	Phùng Thị Hồng Chi	JAP 415 B	K28NNB					
5	28204702030	Lê Mỹ Duyên	JAP 415 B	K28NNB					
6	27207540496	Lê Thị Mỹ Duyên	JAP 415 B	K27NNB					
7	28204537684	Nguyễn Thị Thanh Dương	JAP 415 B	K28NNB					
8	27217532704	Lê Vũ Mỹ Hằng	JAP 415 B	K27NNB					
9	28206944281	Đặng An Hoà	JAP 415 B	K28NNB					
10	28204639966	Trần Thị Thu Hồng	JAP 415 B	K28NNB					
11	28216901083	Cao Gia Huy	JAP 415 B	K28NNB					
12	26203535430	Phạm Thị Thanh Huyền	JAP 415 B	K27NNB					
13	28206901380	Nguyễn Quỳnh Hương	JAP 415 B	K28NNB					
14	27217500050	Diệp Thế Khải	JAP 415 B	K28NNB					
15	28208126252	Trần Thị Nhật Linh	JAP 415 B	K28NNB					
16	28206951494	Châu Thị Mai Linh	JAP 415 B	K28NNB					
17	28206945506	Nguyễn Thị Linh	JAP 415 B	K28NNB					
18									
19									
20									
21									
22									
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV: ____ Vắng ____ Đình chỉ: ____ Tổng số bài thi: ____ Tổng số tờ: ____

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ



Thời gian : 13h30 - 11/06/2025 - Phòng thi 405 - Tòa nhà F - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	28206906115	Lê Thị Hồng	Linh	JAP 415 B	K28NNB				
2	28206106424	Nguyễn Thị	Loan	JAP 415 B	K28NNB				
3	24215208070	Dương Hải	Lý	JAP 415 B	K27NNB				
4	28206900885	Lê Đỗ Trà	My	JAP 415 B	K28NNB				
5	27207503077	Trịnh Thị Ngọc	My	JAP 415 B	K27NNB				
6	28206900988	Võ Thị Phương	Ngọc	JAP 415 B	K28NNB				
7	28206900731	Lê Nguyễn Như	Ngọc	JAP 415 B	K28NNB				
8	28216902935	Lương Trọng	Phúc	JAP 415 B	K28NNB				
9	28206952191	Hồ Hoàng Tổ	Quyên	JAP 415 B	K28NNB				
10	28206205429	Lê Nhật Tổ	Quyên	JAP 415 B	K28NNB				
11	28206920331	Nguyễn Võ Tuyết	Quỳnh	JAP 415 B	K28NNB				
12	28217354420	Đoàn Anh	Tuấn	JAP 415 B	K28NNB				
13	28206952192	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	JAP 415 B	K28NNB				
14	28206901941	Nguyễn Thị	Thắm	JAP 415 B	K28NNB				
15	28206952371	Hoàng Thị Minh	Thư	JAP 415 B	K28NNB				
16	28206900458	Ngô Phạm Minh	Thư	JAP 415 B	K28NNB				
17	27207544291	Phan Thị Minh	Trang	JAP 415 B	K28NNB				
18	28206701346	Trần Thị Bích	Trâm	JAP 415 B	K28NNB				
19	27217501904	Nguyễn Phương	Uyên	JAP 415 B	K27NNB				
20	27207550399	Trần Thị Cẩm	Vân	JAP 415 B	K27NNB				
21	28206903683	Lương Thị Hồng	Vỹ	JAP 415 B	K28NNB				
22									
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Số SV: __ Vắng __ Đình chỉ: __ Tổng số bài thi: __ Tổng số tờ: __

NGƯỜI LẬP

GIÁM THI

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

TRUNG TÂM KHẢO THÍ